



Tại biên bản xác minh ngày 27/4/2018 bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn H cho biết: Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn H, sinh ngày 06/7/1985. Anh H có vợ là chị Nguyễn Thị L. Anh H đã vắng mặt từ tháng 10/2013 đến nay không có tin tức gì. Nay chị L yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Hoàng Văn H thì bà không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 27/4/2018 Công an xã N, huyện T cho biết: Anh Hoàng Văn H đăng ký hộ khẩu tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B và có vợ là chị Nguyễn Thị L. Anh H hiện nay đi đâu, làm gì, ở đâu thì không biết và không nắm rõ được, anh H không khai báo tại Công an xã nên không biết rõ địa chỉ cụ thể hiện nay. Anh Hoàng Văn H không có mặt tại địa phương.

Sau khi Tòa án thụ lý việc dân sự đã thông báo tìm kiếm anh Hoàng Văn H trên phương tiện thông tin đại chúng. Đã hết thời hạn thông báo 4 tháng nhưng không nhận được tin tức gì của anh Hoàng Văn H.

Tại phiên họp hôm nay chị L giữ nguyên yêu cầu đề nghị tuyên bố anh Hoàng Văn H mất tích. Ngoài ra chị L không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị L tuyên bố anh Hoàng Văn H mất tích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên nhận định:

Nơi cư trú cuối cùng của anh Hoàng Văn H được xác định: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B. Anh H bỏ nhà đi từ tháng 10/2013 dương lịch. Từ đó đến nay anh H không có liên lạc với gia đình và địa phương. Chị L và gia đình đã tổ chức đi tìm kiếm nhưng không có kết quả. Tòa án đã thông báo tìm kiếm anh H trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có tin tức về anh H. Nay chị L có đơn đề nghị tuyên bố anh Hoàng Văn H mất tích. Nên chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuyên bố anh Hoàng Văn H mất tích theo quy định tại Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: Áp dụng: Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 387; Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 01 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L.

2. Tuyên bố anh Hoàng Văn H, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1985

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B.

Mất tích kể từ ngày 04/10/2018.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chi Nguyễn Thị L đã nộp tại biên lai số: AA/2015/001919 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên; chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Ánh Dương**